

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2OLV**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02140**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Luật Hôn nhân và Gia đình**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801011228	Phạm Văn Tòng	02/05/1988	7	7.0	7.0	7.5	7.3
2	2253801011229	Ngô Thị Cẩm Tú	01/01/1984	9	7.0	7.0	7.0	7.2
3	2253801011231	Đinh Tấn Thanh	23/03/1998	7	6.0	7.0	7.0	6.8
4	2253801011232	Nguyễn Ngọc Thành	19/02/1980	7	6.0	6.0	5.0	5.5
5	2253801011233	Châu Thị Mộng Thúy	17/05/1992	9	7.0	7.0	6.5	6.9
6	2253801011234	Phan Thị Thừa	10/07/1982	7	7.0	7.0	6.0	6.4
7	2253801011551	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	04/05/1979	7	7.0	6.0	5.0	5.6
8	2253801013393	Nguyễn Thị Mỹ Chi	05/07/1996	5	6.0	6.0	6.0	5.9
9	2253801013394	Nguyễn Văn Chiến	19/05/1993	5	6.0	5.0	5.5	5.5
10	2253801013395	Đoàn Thị Bé Chính	02/09/1983	5	6.0	5.0	6.0	5.8
11	2253801013397	Trịnh Thanh Hóa	31/01/1992	5	6.0	5.0		2.2
12	2253801013398	Lê Thị Huống	26/07/1984	7	6.0	7.0	6.0	6.2
13	2253801013399	Nguyễn Thị Diệu Hương	17/10/1990	5	5.0	6.0	6.5	6.1
14	2253801013400	Lê Hoàng Linh	19/12/1992	5	6.0	7.0	5.5	5.8
15	2253801013401	Lê Chí Thanh	29/07/1996	7	6.0	6.0	6.0	6.1
16	2253801013402	Nguyễn Nhật Thanh	20/08/1991	5	6.0	5.0	7.0	6.4

Châu Đốc, ngày 22 tháng 12 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Ngọc Yến